

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KINH TẾ, CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 533/QĐ-HVCSPT ngày 10 tháng 8 năm 2018 của
Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển)*

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:

Tên tiếng Việt: Kinh tế

Tên tiếng Anh: Economics

- Mã số ngành đào tạo: 7310101

- Trình độ đào tạo: Đại học

- Thời gian đào tạo: 4 năm

- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:

Tiếng Việt: Cử nhân ngành Kinh tế

Tiếng Anh: Bachelor in Economics

- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo:

Khoa Tài chính Đầu tư, Học viện Chính sách và Phát triển

1.2. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo cử nhân đại học về Kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, được đào tạo chuyên sâu về đầu tư phát triển và đầu tư tài chính; có tư duy nghiên cứu độc lập, có năng lực tự bổ sung kiến thức và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu của công việc.

II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Về kiến thức

a. Kiến thức cơ bản

1. Nắm vững những kiến thức cơ bản, nền tảng về thế giới quan và phương pháp luận khoa học. Hiểu, phân tích, đánh giá và ứng dụng tri thức khoa học của chủ nghĩa Mác – Lê nin vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

2. Hiểu về thể chế Nhà nước, nắm vững kiến thức pháp lý cơ bản đặc biệt là pháp luật về kinh tế, đầu tư và kinh doanh.

3. Nắm vững phương pháp luận, ứng dụng công cụ toán, thống kê và kinh tế học vào phân tích, giải quyết các vấn đề kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh, có đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu.

4. Hiểu về quy trình, tác động của chính sách (đặc biệt chính sách kinh tế), vận dụng vào việc hoạch định, tổ chức thực hiện và đánh giá chính sách.

5. Nắm vững các quy luật của kinh tế thị trường, có tư duy toàn cầu, thích ứng với sự thay đổi, phát triển của kinh tế thế giới.

b. Kiến thức chuyên sâu

6. Nắm bắt được các văn bản pháp luật về đầu tư và quản lý dự án đầu tư để vận dụng vào các hoạt động đầu tư phát triển và đầu tư tài chính.

7. Có kiến thức chuyên sâu, vận dụng thành thạo các nghiệp vụ lập, phân tích, thẩm định các dự án đầu tư phát triển cả khu vực công và khu vực tư qua đó đánh giá hiệu quả, của dự án để ra quyết định đầu tư, đề xuất chính sách quản lý hoạt động đầu tư cả khu vực công và khu vực tư.

8. Hiểu rõ quy trình quản lý dự án của các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp, khu vực công, nội dung các nghiệp vụ trong chu trình quản lý dự án, áp dụng các công cụ để quản trị dự án hiệu quả, đạt tiến độ, chất lượng với chi phí hợp lý.

9. Phân tích, đánh giá được rủi ro kinh tế vĩ mô, rủi ro ngành nghề và rủi ro tài chính ảnh hưởng đến dự án đầu tư phát triển và đầu tư tài chính từ đó hoạch định các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động xấu đến hoạt động đầu tư.

10. Có kỹ năng phân tích tài chính và định giá doanh nghiệp và tổ chức kinh tế để phục vụ các công tác quản trị tài chính dự án, phát hành huy động vốn.

11. Có kiến thức chuyên sâu và vận dụng các công cụ phân tích, định giá tài sản để ra quyết định đầu tư tài chính của các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp, ngân hàng, quỹ đầu tư và các công ty chứng khoán.

2.2. Về kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

12. Kỹ năng phân tích: thành thạo trong việc phân tích, tổng hợp và xử lý những vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư như lựa chọn cơ hội đầu tư; xác định kết quả và hiệu quả đầu tư; đánh giá rủi ro đầu tư và đưa ra quyết định đầu tư.

13. Có kỹ năng làm việc độc lập: Khả năng tự học, và nghiên cứu khoa học độc lập, tư duy phản biện, tư duy hệ thống, nghiên cứu các vấn đề kinh tế và đầu tư; có kỹ năng làm việc và tổ chức công việc theo nhóm.

14. Kỹ năng hoạch định chính sách: Có khả năng xây dựng các chiến lược, kế hoạch đầu tư, xây dựng các chương trình xúc tiến đầu tư của các tổ chức kinh tế - xã hội.

15. Kỹ năng quản lý và giám sát các chương trình hay dự án đầu tư: Có khả năng vận dụng các công cụ và phương pháp tiên tiến trong tổ chức, kiểm tra, giám sát thực hiện các chính sách đầu tư, các chương trình, dự án đầu tư;

2.2.2. Kỹ năng mềm

16. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng thực hành, điều hành... đủ năng lực để trở thành nhà quản lý, lãnh đạo.

17. Có khả năng sử dụng Ngoại ngữ một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề ở môi trường trong nước và quốc tế.

18. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học thông dụng; có khả năng phân tích Dữ liệu lớn (Big Data) trong kinh tế và kinh doanh.

2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

19. Có phẩm chất chính trị; sức khỏe tốt; lối sống lành mạnh; có trách nhiệm xã hội; tuân thủ các quy tắc và đạo đức nghề nghiệp.

20. Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề liên quan đến đánh giá tác động của hoạt động đầu tư đến đời sống kinh tế xã hội, đề xuất các giải pháp và chính sách liên quan đến lĩnh vực đầu tư và các nghiệp vụ thông thường.